

Số: /BC-SNN

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ

Tiếp nhận Công văn số 178/VPUBND-KSTTHC ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đôn đốc triển khai và gửi báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả triển khai, thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Thực hiện Công văn số 37/UBND-KSTTHC ngày 26 /10/ 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP của Chính phủ. Sở nông nghiệp và PTNT ban hành Công văn số 3907/SNN-VP ngày 31/10/2022 chỉ đạo Thủ trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở quán triệt các nội dung Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ đến các công chức, viên chức trong toàn ngành:

1. Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận giải quyết TTHC, bảo đảm 100% TTHC được công bố, công khai đầy đủ tại đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp giám sát được quá trình thực hiện.

2. Kịp thời cử công chức, viên chức chuyên môn hỗ trợ nhân viên Bưu điện trong quá trình thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công của tỉnh.

3. Triển khai bộ nhận diện thương hiệu, bảo đảm hiệu quả thực hiện của Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh:

a. Căn cứ Kế hoạch số 282/KH-SNN ngày 28/01/2022 rà soát, đánh giá TTHC năm 2022; Báo cáo số 2655/BC-SNN ngày 26/7/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT kết quả rà soát đơn giản hoá như sau:

+ Sở Nông nghiệp và PTNT có 103 TTHC cấp tỉnh, Sở đã rà soát tổng số 32 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị chiếm tỷ lệ 31,06%

+ Trong đó, số TTHC kiến nghị đơn giản hóa là 15/103 TTHC chiếm tỷ lệ 14,56% vượt chỉ tiêu của UBND tỉnh giao (chỉ tiêu giao cho ngành rà soát cắt giảm 10%). Tổng chi phí tiết kiệm dự kiến sau khi đơn giản hóa là 234.500.331 đồng; tỷ lệ rà soát, cắt giảm đạt 7,33% (chi phí trước khi rà soát cắt giảm 3.199.373.008 đồng, chi phí sau khi rà soát cắt giảm 2.964.872.677 đồng).

b. Thực hiện Quyết định số 2177/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành rà soát 10 TTHC, trong đó có 04 TTHC được đề xuất cắt giảm. Tổng chi phí tiết kiệm dự kiến sau khi đơn giản hóa là 118.418.980 đồng (Chi phí trước khi rà soát đơn giản hóa là 891.398.291 đồng, chi phí sau khi rà soát đơn giản hóa là 772.979.311 đồng) đạt tỷ lệ 13,28%.

2. Về nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp:

a. Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính:

Hiện tại, Sở Nông nghiệp và PTNT có 128 TTHC đều được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <https://snnptnt.dongthap.gov.vn>.

b. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức tham gia việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính:

Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; cán bộ, công chức, viên chức được hướng dẫn thực hiện số hóa. Sở đã ban hành Kế hoạch số 1145/KH-SNN ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021 - 2025.

Hiện tại phần mềm một cửa tỉnh không thống kê được kết quả số hóa nên Sở không tính được tỷ lệ.

Sở thực hiện giải quyết TTHC theo phần mềm của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.dongthap.gov.vn> và cơ sở dữ liệu lưu tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

c. Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính:

Hiện tại quy trình trên cổng dịch vụ công của tỉnh, lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT được thực hiện theo Quyết định số 1604/QĐ-UBND-HC ngày

21/10/2021; Quyết định số 307/QĐ-UBND-HC ngày 01/4/2022; Quyết định số 444/QĐ-UBND-HC ngày 04/5/2022; Quyết định số 951/QĐ-UBND-HC ngày 24/8/2022; Quyết định số 1146/QĐ-UBND-HC ngày 20/10/2022; Quyết định số 1304/QĐ-UBND-HC ngày 23/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

d. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền:

Văn bản, hồ sơ được gửi, nhận, xử lý trên môi trường điện tử tại tất cả các cấp. Thời gian trong năm 2023.

e. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ:

Đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo yêu cầu. Thời gian trong năm 2023.

g. Kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu tổng hợp về dân cư với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo tiến độ được giao tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 03/5/2022 của Chính phủ:

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã cơ bản hoàn thành phần mềm số hóa Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, Sở vẫn chưa nhận được hướng dẫn cụ thể từ Bộ Nông nghiệp và PTNT về tích hợp dữ liệu cơ sở ngành Nông nghiệp và PTNT với cơ sở dữ liệu về dân cư.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 6/10/2022 của Chính phủ; Sở Nông nghiệp và PTNT kính gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở ; - Các P.Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Công chức phụ trách IT (Minh Vương) ;
- Nhân viên bưu điện tiếp nhận hồ sơ và TKQ (Vũ) ;
- Lưu: VT, VP(L).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thành Ngoan